

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... Lớp: .....

**Chú ý:** Các câu hỏi trong đề kiểm tra này sử dụng phần mềm MS Access 2010 trở lên.

**Mã đề: 001**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 7 điểm)**

**Câu 1:** Trong các phát biểu sau về cấu trúc bảng, phát biểu nào SAI?

- A. Trường (field) là cột của bảng, thể hiện thuộc tính của các chủ thể cần quản lý.
- B. Kiểu dữ liệu (Data Type) là kiểu của dữ liệu lưu trong một trường.
- C. Bản ghi (record) là hàng của bảng, gồm dữ liệu của các thuộc tính của một chủ thể được quản lý.
- D. Một trường có thể có nhiều kiểu dữ liệu.

**Câu 2:** Phát biểu nào sau đây đúng? Mỗi trường (Field) là

- A. một cột của bảng thể hiện một thuộc tính của chủ thể cần quản lý
- B. một dãy giá trị được lưu trong một cột của bảng trong CSDL
- C. một kiểu dữ liệu qui định loại giá trị được lưu trong CSDL
- D. một hàng của bảng gồm dữ liệu về các thuộc tính của chủ thể cần quản lý

**Câu 3:** Trong Access, muốn tạo biểu mẫu theo cách dùng thuật sĩ, chọn lệnh nào dưới đây:

- A. Create form in Design View
- B. Create form by using Wizard
- C. Create table in Design View
- D. Create table by using Wizard

**Câu 4:** Khi thay đổi tin hồ sơ của một học sinh ghi bị sai, cần thực hiện chức năng nào của Access?

- A. Xoá dữ liệu hồ sơ
- B. Thêm hồ sơ mới
- C. Sửa chữa hồ sơ
- D. Tạo lập hồ sơ

**Câu 5:** Phần đuôi của tên tập tin trong Access là

- A. TEXT
- B. DOC
- C. XLS
- D. MDB

**Câu 6:** Để lọc danh sách học sinh của hai tổ 1 và 2 của lớp 12A1, ta chọn lọc theo mẫu, trong trường "Tổ" ta gõ vào:

- A. Không làm được
- B. 1 or 2
- C. 1 and 2
- D. 1 , 2

**Câu 7:** MDB viết tắt bởi

- A. Không có câu nào đúng
- B. Microsoft DataBase
- C. Manegement DataBase
- D. Microsoft Access DataBase

**Câu 8:** Phát biểu nào sai trong các phát biểu sau?

- A. Có thể thêm bản ghi vào giữa các bản ghi đã có trong bảng
- B. Bản ghi đã bị xóa thì không thể khôi phục lại được
- C. Tên trường có thể chứa các kí tự số và không thể dài hơn 64 kí tự
- D. Có thể sử dụng phím Tab để di chuyển giữa các ô trong bảng ở chế độ trang dữ liệu

**Câu 9:** Access có mấy đối tượng chính:

- A. 2
- B. 1
- C. 4
- D. 3

**Câu 10:** Trong Access, từ Filter có ý nghĩa gì ?

- A. Lọc dữ liệu
- B. Xóa dữ liệu
- C. Tìm kiếm dữ liệu
- D. Sắp xếp dữ liệu

**Câu 11:** Để mở một CSDL đã có ta thực hiện lệnh nào sau đây?

- A. File → Exit
- B. View → Design View
- C. File → Open
- D. Edit → Open

**Câu 12:** Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?

- A. Một trường có thể có nhiều kiểu dữ liệu


**B. Trường (field):** bản chất là cột của bảng, thể hiện thuộc tính của chủ thể cần quản lý

**C. Kiểu dữ liệu (Data Type):** là kiểu của dữ liệu lưu trong một trường

**D. Bản ghi (record):** bản chất là hàng của bảng, gồm dữ liệu về các thuộc tính của chủ thể được quản lý

**Câu 13:** Cho các thao tác sau:

(1) Lưu lại kết quả sắp xếp

(2) Chọn lệnh 

(3) Chọn trường cần sắp xếp

Trình tự các thao tác để thực hiện được việc sắp xếp tăng dần khi bảng đang ở chế độ trang dữ liệu là:

**A.** (1) → (2) → (3)

**B.** (2) → (3) → (1)

**C.** (3) → (2) → (1)

**D.** (3) → (1) → (2)

**Câu 14:** Khi không còn quản lý thông tin hồ sơ của một học sinh, cần thực hiện chức năng nào của Access?

**A.** Sửa chữa hồ sơ

**B.** Xoá hồ sơ

**C.** Tạo lập hồ sơ

**D.** Thêm hồ sơ mới

**Câu 15:** Chế độ trang dữ liệu được dùng để:

**A.** Cập nhật dữ liệu cho của bảng, mẫu hỏi; thay đổi cách trình bày và định dạng biểu mẫu, báo cáo

**B.** Tạo mới hay thay đổi cấu trúc của bảng, mẫu hỏi; thay đổi cách trình bày và định dạng biểu mẫu, báo cáo

**C.** Hiện thị dữ liệu dạng bảng, cho phép xem, xóa hoặc thay đổi các dữ liệu đã có

**D.** Hiện thị dữ liệu của biểu mẫu, báo cáo; thay đổi cấu trúc bảng, mẫu hỏi

**Câu 16:** Có mấy chế độ chính để làm việc với các loại đối tượng?

**A.** 3 chế độ

**B.** 4 chế độ

**C.** 5 chế độ

**D.** 2 chế độ

**Câu 17:** Thành phần cơ sở của Access là:

**A.** Field

**B.** Record

**C.** Table

**D.** Field name

**Câu 18:** Một đối tượng trong Access có thể được tạo ra bằng cách

**A.** Kết hợp thiết kế và thuật sĩ

**B.** Người dùng tự thiết kế, dùng thuật sĩ hoặc kết hợp cả 2 cách trên

**C.** Người dùng tự thiết kế

**D.** Dùng các mẫu dựng sẵn

**Câu 19:** Chọn câu trả lời sai? Khi tạo liên kết giữa các bảng:

**A.** Để tổng hợp thông tin từ nhiều bảng khác nhau

**B.** Đảm bảo được tính nhất quán của dữ liệu.

**C.** Sắp xếp dữ liệu trong bảng

**D.** Tránh được dư thừa dữ liệu

**Câu 20:** Phương án nào sau đây chỉ ra đúng số cách thường dùng để khởi động Microsoft Access?

**A.** 2

**B.** 4

**C.** 1

**D.** 3

**Câu 21:** Cấu trúc bảng bị thay đổi khi có một trong những thao tác nào sau đây?

**A.** Thay đổi các tính chất của trường

**B.** Thay đổi tên, kiểu dữ liệu của trường, thứ tự các trường, khóa chính

**C.** Thêm/xóa trường, thay đổi tên, kiểu dữ liệu của trường, thứ tự các trường, khóa chính

**D.** Thêm/xóa trường

**Câu 22:** Chế độ thiết kế được dùng để:


**A.** Tạo mới hay thay đổi cấu trúc của bảng, mẫu hỏi; thay đổi cách trình bày và định dạng biểu mẫu, báo cáo


**B.** Tạo mới hay thay đổi cấu trúc của bảng, mẫu hỏi; hiện thị dữ liệu của biểu mẫu, báo cáo


**C.** Tạo mới hay thay đổi cấu trúc của bảng, mẫu hỏi, biểu mẫu và báo cáo

**D.** Cập nhật dữ liệu cho của bảng, mẫu hỏi; thay đổi cách trình bày và định dạng biểu mẫu, báo cáo

**Câu 23:** Sau khi chọn một trường để chỉ định là *khóa chính*, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

**A.** Click vào nút 

**B.** Nháy nút 

**C.** Click vào nút 

**D.** Edit → Primary key

**Câu 24:** Trong Access, muốn tạo bảng theo cách tự thiết kế, chọn lệnh nào dưới đây:

- A. Create form in Design View
- B. Create table in Design View
- C. Create table by using Wizard
- D. Create form by using Wizard

**Câu 25:** Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. Lọc tìm được các bản ghi trong nhiều bảng thỏa mãn với điều kiện lọc
- B. Sử dụng lọc theo mẫu để tìm các bản ghi thỏa mãn các tiêu chí phức tạp
- C. Lọc là một công cụ của hệ QT CSDL cho phép tìm ra những bản ghi thỏa mãn một số điều kiện nào đó phục vụ tìm kiếm
- D. Sử dụng lọc theo ô dữ liệu đang chọn để tìm nhanh các bản ghi có dữ liệu trùng với ô đang chọn

**Câu 26:** Chế độ nào cho phép thực hiện cập nhật dữ liệu trên bảng một cách đơn giản?

- A. Chế độ thiết kế
- B. Chế độ biểu mẫu
- C. Một đáp án khác
- D. Chế độ hiển thị trang dữ liệu

**Câu 27:** Trên Table ở chế độ Datasheet View, Nhấn Ctrl+F:

- A. Mở hộp thoại Sort
- B. Mở hộp thoại Find and Replace
- C. Mở hộp thoại Filter
- D. Mở hộp thoại Font

**Câu 28:** Chế độ trang dữ liệu, không cho phép thực hiện thao tác nào trong các thao tác dưới đây?

- A. Thêm bản ghi mới.
- B. Thêm bớt trường của bảng
- C. Xóa bản ghi.
- D. Chỉnh sửa nội dung của bản ghi.

## II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

**Câu 1.** Hãy phân biệt các chế độ làm việc với các đối tượng trong Access ?

**Câu 2.** Nêu đặc điểm các kiểu dữ liệu trong Access? Cho ví dụ từng đặc điểm

**Câu 3.** Trong quản lý nhân viên của một công ty, theo em có thể khai báo kiểu dữ liệu gì cho mỗi thuộc tính sau đây?

Mã nhân viên:

Họ tên:

Ngày sinh:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

----- **HẾT** -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... Lớp: .....

**Chú ý:** Các câu hỏi trong đề kiểm tra này sử dụng phần mềm MS Access 2010 trở lên.

**Mã đề: 002**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 7 điểm)**

**Câu 1:** Khi không còn quản lý thông tin hồ sơ của một học sinh, cần thực hiện chức năng nào của Access?

- A. Sửa chữa hồ sơ      B. Thêm hồ sơ mới      C. Tạo lập hồ sơ      D. Xoá hồ sơ

**Câu 2:** Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. Lọc là một công cụ của hệ QT CSDL cho phép tìm ra những bản ghi thỏa mãn một số điều kiện nào đó phục vụ tìm kiếm  
B. Sử dụng lọc theo ô dữ liệu đang chọn để tìm nhanh các bản ghi có dữ liệu trùng với ô đang chọn  
C. Lọc tìm được các bản ghi trong nhiều bảng thỏa mãn với điều kiện lọc  
D. Sử dụng lọc theo mẫu để tìm các bản ghi thỏa mãn các tiêu chí phức tạp

**Câu 3:** Phần đuôi của tên tập tin trong Access là

- A. MDB      B. XLS      C. DOC      D. TEXT

**Câu 4:** Khi thay đổi tin hồ sơ của một học sinh ghi bị sai, cần thực hiện chức năng nào của Access?

- A. Xoá dữ liệu hồ sơ      B. Tạo lập hồ sơ      C. Thêm hồ sơ mới      D. Sửa chữa hồ sơ

**Câu 5:** Để mở một CSDL đã có ta thực hiện lệnh nào sau đây?

- A. Edit → Open      B. File → Exit      C. File → Open      D. View → Design View

**Câu 6:** Chế độ nào cho phép thực hiện cập nhật dữ liệu trên bảng một cách đơn giản?

- A. Một đáp án khác      B. Chế độ thiết kế  
C. Chế độ biểu mẫu      D. Chế độ hiển thị trang dữ liệu

**Câu 7:** Chế độ trang dữ liệu được dùng để:

- A. Tạo mới hay thay đổi cấu trúc của bảng, mẫu hỏi; thay đổi cách trình bày và định dạng biểu mẫu, báo cáo  
B. Hiển thị dữ liệu của biểu mẫu, báo cáo; thay đổi cấu trúc bảng, mẫu hỏi  
C. Hiển thị dữ liệu dạng bảng, cho phép xem, xóa hoặc thay đổi các dữ liệu đã có  
D. Cập nhật dữ liệu cho của bảng, mẫu hỏi; thay đổi cách trình bày và định dạng biểu mẫu, báo cáo

**Câu 8:** Trong các phát biểu sau về cấu trúc bảng, phát biểu nào SAI?

- A. Kiểu dữ liệu (Data Type) là kiểu của dữ liệu lưu trong một trường.  
B. Một trường có thể có nhiều kiểu dữ liệu.  
C. Trường (field) là cột của bảng, thể hiện thuộc tính của các chủ thể cần quản lý.  
D. Bản ghi (record) là hàng của bảng, gồm dữ liệu của các thuộc tính của một chủ thể được quản lý.

**Câu 9:** Chế độ trang dữ liệu, không cho phép thực hiện thao tác nào trong các thao tác dưới đây?

- A. Thêm bớt trường của bảng      B. Chỉnh sửa nội dung của bản ghi.  
C. Thêm bản ghi mới.      D. Xóa bản ghi.

**Câu 10:** MDB viết tắt bởi

- A. Không có câu nào đúng      B. Microsoft DataBase  
C. Manegement DataBase      D. Microsoft Access DataBase

**Câu 11:** Thành phần cơ sở của Access là:

- A. Field                      B. Record                      C. Table                      D. Field name

**Câu 12:** Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?

- A. Bản ghi (record): bản chất là hàng của bảng, gồm dữ liệu về các thuộc tính của chủ thể được quản lý  
B. Trường (field): bản chất là cột của bảng, thể hiện thuộc tính của chủ thể cần quản lý  
C. Kiểu dữ liệu (Data Type): là kiểu của dữ liệu lưu trong một trường  
D. Một trường có thể có nhiều kiểu dữ liệu

**Câu 13:** Có mấy chế độ chính để làm việc với các loại đối tượng?

- A. 5 chế độ                      B. 4 chế độ                      C. 2 chế độ                      D. 3 chế độ

**Câu 14:** Phát biểu nào sai trong các phát biểu sau?


- A. Tên trường có thể chứa các kí tự số và không thể dài hơn 64 kí tự  
B. Có thể thêm bản ghi vào giữa các bản ghi đã có trong bảng  
C. Bản ghi đã bị xóa thì không thể khôi phục lại được  
D. Có thể sử dụng phím Tab để di chuyển giữa các ô trong bảng ở chế độ trang dữ liệu

**Câu 15:** Một đối tượng trong Access có thể được tạo ra bằng cách

- A. Dùng các mẫu dựng sẵn  
B. Kết hợp thiết kế và thuật sĩ  
C. Người dùng tự thiết kế, dùng thuật sĩ hoặc kết hợp cả 2 cách trên  
D. Người dùng tự thiết kế

**Câu 16:** Cho các thao tác sau:

(1) Lưu lại kết quả sắp xếp

(2) Chọn lệnh 

(3) Chọn trường cần sắp xếp

Trình tự các thao tác để thực hiện được việc sắp xếp tăng dần khi bảng đang ở chế độ trang dữ liệu là:

- A. (2)→(3) → (1)                      B. (3) → (1) → (2)                      C. (1) → (2)→(3)                      D. (3) → (2) → (1)

**Câu 17:** Cấu trúc bảng bị thay đổi khi có một trong những thao tác nào sau đây?

- A. Thay đổi các tính chất của trường  
B. Thay đổi tên, kiểu dữ liệu của trường, thứ tự các trường, khóa chính  
C. Thêm/xóa trường, thay đổi tên, kiểu dữ liệu của trường, thứ tự các trường, khóa chính  
D. Thêm/xóa trường

**Câu 18:** Access có mấy đối tượng chính:

- A. 2                      B. 3                      C. 1                      D. 4

**Câu 19:** Trong Access, muốn tạo bảng theo cách tự thiết kế, chọn lệnh nào dưới đây:

- A. Create table in Design View                      B. Create table by using Wizard  
C. Create form in Design View                      D. Create form by using Wizard

**Câu 20:** Sau khi chọn một trường để chỉ định là *khóa chính*, ta thực hiện thao tác nào sau đây?

- A. Edit → Primary key                      B. Click vào nút   
C. Click vào nút  |                      D. Nháy nút 

**Câu 21:** Trong Access, từ Filter có ý nghĩa gì ?

- A. Tìm kiếm dữ liệu                      B. Lọc dữ liệu                      C. Xóa dữ liệu                      D. Sắp xếp dữ liệu

**Câu 22:** Trên Table ở chế độ Datasheet View, Nhấn Ctrl+F:

- A. Mở hộp thoại Font                      B. Mở hộp thoại Filter  
C. Mở hộp thoại Find and Replace                      D. Mở hộp thoại Sort

**Câu 23:** Trong Access, muốn tạo biểu mẫu theo cách dùng thuật sĩ, chọn lệnh nào dưới đây:

- A. Create table in Design View                      B. Create form by using Wizard  
C. Create table by using Wizard                      D. Create form in Design View

**Câu 24:** Phương án nào sau đây chỉ ra đúng số cách thường dùng để khởi động Microsoft Access?

- A. 1                      B. 3                      C. 4                      D. 2

**Câu 25:** Chế độ thiết kế được dùng để:

- A. Tạo mới hay thay đổi cấu trúc của bảng, mẫu hỏi; thay đổi cách trình bày và định dạng biểu mẫu, báo cáo
- B. Cập nhật dữ liệu cho của bảng, mẫu hỏi; thay đổi cách trình bày và định dạng biểu mẫu, báo cáo
- C. Tạo mới hay thay đổi cấu trúc của bảng, mẫu hỏi; hiển thị dữ liệu của biểu mẫu, báo cáo
- D. Tạo mới hay thay đổi cấu trúc của bảng, mẫu hỏi, biểu mẫu và báo cáo

**Câu 26:** Phát biểu nào sau đây đúng? Mỗi *trường* (Field) là

- A. một hàng của bảng gồm dữ liệu về các thuộc tính của chủ thể cần quản lý
- B. một kiểu dữ liệu qui định loại giá trị được lưu trong CSDL
- C. một cột của bảng thể hiện một thuộc tính của chủ thể cần quản lý
- D. một dãy giá trị được lưu trong một cột của bảng trong CSDL

**Câu 27:** Chọn câu trả lời sai? Khi tạo liên kết giữa các bảng:

- A. Đảm bảo được tính nhất quán của dữ liệu.
- B. Sắp xếp dữ liệu trong bảng
- C. Tránh được dư thừa dữ liệu
- D. Để tổng hợp thông tin từ nhiều bảng khác nhau

**Câu 28:** Để lọc danh sách học sinh của hai tổ 1 và 2 của lớp 12A1, ta chọn lọc theo mẫu, trong trường "Tổ" ta gõ vào:

- A. 1 or 2
- B. Không làm được
- C. 1 , 2
- D. 1 and 2

## II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

**Câu 1.** Hãy phân biệt các chế độ làm việc với các đối tượng trong Access ?

**Câu 2.** Hãy nêu và cho ví dụ các chức năng của hệ quản trị CSDL?

**Câu 3.** Trong quản lý nhân viên của một công ty, theo em có thể khai báo kiểu dữ liệu gì cho mỗi thuộc tính sau đây?

Mã nhân viên:

Họ tên:

Ngày sinh:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

----- **HẾT** -----